

Phụ lục II
DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LĨNH VỰC
CHĂN NUÔI, TRỒNG TRỌT THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TỈNH LẠNG SƠN
(Kèm theo Quyết định 941/QĐ-UBND ngày 23 /4/2025 của
Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH
NỘI BỘ THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA (03 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Lĩnh vực Chăn nuôi (02 TTHC)	
01	Hỗ trợ chi phí nâng cao hiệu quả chăn nuôi cho đơn vị đã cung cấp vật tư phối giống, công phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước.	
02	Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitơ lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước.	
II	Lĩnh vực Trồng trọt (01 TTHC)	
03	Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện.	

Phần II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA

CÁC CỤM TỪ VIẾT TẮT

- Công chức Bộ phận Một cửa: CCMC
- Nông nghiệp và Môi trường: NN&MT
- Ủy ban nhân dân: UBND

I. LĨNH VỰC CHĂN NUÔI (02 TTHC)

1. Hỗ trợ chi phí nâng cao hiệu quả chăn nuôi cho đơn vị đã cung cấp vật tư phối giống, công phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí liên tỉnh để thực hiện phối giống cho lợn nái đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước.

Tổng thời gian thực hiện: 90 ngày.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Chuyển hồ sơ cho Phòng NN&MT cấp huyện (<i>Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ định kỳ 03 tháng/lần</i>)	CCMC cấp huyện	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng NN&MT cấp huyện	1/2 ngày
B3	Kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức bổ sung hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: Văn bản của UBND cấp huyện để tổ chức thẩm định hồ sơ và nghiệm thu kết quả phối giống nhân tạo; Dự thảo Tờ trình, Quyết định hỗ trợ kinh phí...	Công chức Phòng NN&MT cấp huyện	16 ngày
B4	Kiểm tra nội dung văn bản xử lý, trình UBND huyện.	Lãnh đạo Phòng NN&MT cấp huyện	03 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B5	Xem xét, phê duyệt Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ cung cấp vật tư, công; Văn bản từ chối hỗ trợ kinh phí (<i>trường hợp từ chối</i>).	Lãnh đạo UBND cấp huyện	30 ngày
B6	Thực hiện thanh toán kinh phí hỗ trợ cho đơn vị đã cung cấp vật tư, công; chuyển kết quả xử lý cho CCMC cấp huyện	Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện	40 ngày
B7	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê, theo dõi.	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết		90 ngày

2. Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitơ lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước.

- Tổng thời gian thực hiện: 40 ngày.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Chuyển hồ sơ cho Phòng NN&MT cấp huyện. (<i>Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trước ngày 25 của tháng cuối hằng quý</i>)	CCMC cấp huyện	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng NN&MT cấp huyện	1/2 ngày
B3	Kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Dự thảo báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ; Tờ trình, Quyết định hỗ trợ kinh phí...	Công chức Phòng NN&MT cấp huyện	06 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B4	- Kiểm tra hồ sơ, nội dung văn bản xử lý, trình UBND cấp huyện;	Lãnh đạo Phòng NN&MT cấp huyện	03 ngày
B6	Xem xét, phê duyệt Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ; Văn bản từ chối hỗ trợ kinh phí (<i>trường hợp từ chối</i>).	Lãnh đạo UBND cấp huyện	10 ngày
B7	- Thực hiện thanh toán kinh phí hỗ trợ cho đối tượng được hỗ trợ; - Chuyển kết quả đến CCMC huyện	Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện	20 ngày
B8	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê, theo dõi.	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			40 ngày

II. LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT (01 TTHC)

1. Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện.

Thời gian thực hiện TTHC: 12 ngày, kể từ ngày nhận được Bản kê khai hợp lệ.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ đảm bảo đầy đủ, hợp lệ theo quy định; Chuyển hồ sơ đến Phòng NN&MT cấp huyện	CCMC cấp huyện	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng NN&MT cấp huyện	1/2 ngày
B3	Kiểm tra, xem xét, trả lời tính hợp lệ của hồ sơ: - Trường hợp nộp trực tiếp: kiểm tra và trả lời ngay tính hợp lệ của hồ sơ; - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ; - Trường hợp nộp hồ sơ qua môi trường điện tử: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	Chuyên viên Phòng NN&MT cấp huyện	02 ngày
B4	Kiểm tra, tham mưu xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa gửi đến cơ quan tài chính để xác định số tiền phải nộp.	Chuyên viên Phòng NN&MT cấp huyện	03 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B5	Xem xét, xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa gửi đến cơ quan tài chính cấp huyện để xác định số tiền phải nộp.	Lãnh đạo Phòng NN&MT cấp huyện	01 ngày
B6	Xác định số tiền phải nộp gửi phòng Nông nghiệp và Môi trường và người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất	Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện	05 ngày
B7	Thống kê và theo dõi; Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			12 ngày